

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

324.259 707 5

NH ĐỒNG NAI

ĐC

L 302 S



LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TỈNH ĐỒNG NAI

1930 - 1995

TẬP II

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG NAI
1930 - 1995**

9 (V312)

----- 1548 - 200

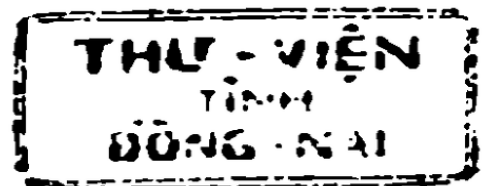
DN - 2000

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG NAI
1930 - 1995
TẬP II**

2011/ĐC/V

000810



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI - 2000

Chỉ đạo thực hiện :

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY ĐỒNG NAI.

Chỉ đạo nội dung :

- **PHAN VĂN TRANG**, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai khoá V, Trưởng ban.
- **LÂM HIẾU TRUNG**, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai khoá V, Phó ban
- **TRẦN ĐÌNH THÀNH**, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai khoá VI, Phó ban thường trực
- **TRẦN BỬU HIỀN**, Phó Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai khoá VI, Ủy viên

Tổ chức thực hiện :

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

Chủ biên :

LÂM HIẾU TRUNG

Người viết :

TRẦN QUANG TOẠI

NGUYỄN THỊ HỒNG

LỜI GIỚI THIỆU

Đồng Nai là tỉnh có truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng kiên cường. Đặc biệt từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhân dân Đồng Nai không phân biệt dân tộc, tôn giáo, thành phần xuất thân đã đoàn kết một lòng chiến đấu vì sự nghiệp giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

Trong 11 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đồng Nai là một chiến trường trọng điểm ở miền Đông Nam Bộ, nơi có chiến khu Đ, chiến khu Rừng Sác Phước M...nơi đứng chân của nhiều cơ quan chỉ huy của Miền, của Khu và nhiều lực lượng vũ trang. Đồng Nai cũng là nơi đế quốc Mỹ đặt các cơ quan đầu não đánh phá phong trào cách mạng miền Đông, nhiều căn cứ quân sự lớn. Do đó, Đồng Nai trong 21 năm là chiến trường đấu tranh rất ác liệt giữa lực lượng cách mạng và đế quốc Mỹ, tay sai.

Đảng bộ và quần đân Đồng Nai với lý tưởng "không có gì quý hơn độc lập, tự do", mục tiêu giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc đã vượt qua mọi gian khổ, hy sinh thách thức, làm nên những chiến thắng có ý nghĩa lịch sử: phá khảm Tân Hiệp, đánh Mỹ đầu tiên ở Nhà Xanh đánh sân bay Biên Hoà, tổng kho Long Bình, thực hành cuộc tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, đợt tiến công xuân Kỷ Dậu 1969, chiến dịch Xuân Lộc mùa xuân 1975, tiến tới cùng cả nước "đánh co Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào", giải phóng miền nam, giành thắng lợi trọn vẹn, đưa đất nước sang kỷ nguyên mới: Độc lập tự do, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là trang sử sáng ngời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta và huỷ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, là thắng lợi của sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân toàn dân toàn diện.

Để giáo dục truyền thống cách mạng kiên cường của Đảng bộ và quần đân Đồng Nai, Tỉnh ủy Đồng Nai quyết định biên soạn quyển "Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai" tập II (1954-1975). Đây là công trình nghiên cứu tiếp nối quyển "Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam

tỉnh Đồng Nai" tập I (1930-1954) đã được xuất bản năm 1997.

Để thực hiện công trình này, Ban biên soạn đã được sự giúp đỡ nhiệt tình đầy trách nhiệm của nhiều đồng chí cách mạng lão thành, nhiều cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng từng lãnh đạo, chiến đấu trên chiến trường Đồng Nai các thời kỳ; đồng thời khai thác một số lượng tư liệu ở các kho lưu trữ Trung ương và địa phương.

Nhân kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai cho xuất bản quyển "Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai" tập II, với hy vọng đây là tài liệu giúp cho đảng viên, cán bộ, chiến sĩ, nhân dân Đồng Nai tìm hiểu, nghiên cứu về truyền thống ở địa phương; trên cơ sở đó nâng cao lòng tự hào về Đảng bộ, về quân đội và nhân dân anh hùng địa phương, ra sức phát huy sức mạnh truyền thống trong cuộc đổi mới vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh".

Quyển sách chắc hẳn không tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi rất mong được đón nhận những góp ý của đông đảo bạn đọc xa gần, trong và ngoài tỉnh để có thể chỉnh lý, hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai xin chân thành cảm ơn các đảng chí, các cơ quan, đơn vị đã giúp đỡ chúng tôi từng quá trình nghiên cứu, biên soạn công trình này.

Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai, tôi xin trân trọng giới thiệu quyển sách "Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai " tập II (1954-1975) cùng cá.bạn.

TRẦN THỊ MINH HOÀNG

Ủy viên Trung ương Đảng

Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai

CHƯƠNG I

CỦNG CỐ TỔ CHỨC ĐẢNG - XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG. THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ (1954 - 1959)

I. Củng cố tổ chức, bố trí lực lượng cách mạng - đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Tháng 7 - 1954, cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp của nhân dân ta kết thúc thắng lợi, hoà bình được lập lại. Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ (Genève) miền Bắc (từ vĩ tuyến 17 trở ra) được hoàn toàn giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam còn tạm thời do thực dân Pháp kiểm soát. Sau 2 năm, đến ngày 20 - 7 - 1956 sẽ tổ chức tổng tuyển cử trong toàn quốc để thống nhất đất nước.

Chiến tranh kết thúc, nhưng thắng lợi chưa trọn vẹn. Nhân dân miền Nam nói chung, tỉnh Biên Hoà nói riêng vui mừng phấn khởi vì hoà bình được lập lại, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, nhưng rất băn khoăn lo lắng vì miền Nam còn do thực dân, đế quốc và tay sai cai trị, địch sẽ khùng bố, trả thù thì cuộc chiến đấu mới sẽ ra sao?

Hồ Chủ tịch hiểu thấu nỗi lòng của nhân dân, trong thư gửi đồng bào miền Nam ngay sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, Bác viết: *“Đồng bào miền Nam kháng chiến trước hết, giác ngộ rất cao. Tôi chắc rằng đồng bào sẽ đạt lợi ích đất nước lên trên lợi ích địa phương, lợi ích lâu dài lên trên lợi ích trước mắt mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc phấn đấu để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong cả nước. Đảng, Chính phủ và tôi luôn luôn tin tưởng vào sự cố gắng của đồng bào. Tôi tin rằng đồng bào sẽ thắng lợi...”*⁽¹⁾

Đế quốc Mỹ âm mưu phá hoại Hiệp định, hất chân thực dân Pháp, ực tiếp can thiệp vào miền Nam. Do đó, bước sang giai đoạn cách mạng mới, kẻ thù của nhân dân miền Nam và cả nước là đế quốc Mỹ, một tên đế quốc đầu sỏ và sen đầm quốc

⁽¹⁾ *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975). Những sự kiện quân sự.* Nxb Quân đội nhân dân. Hà Nội 1980, trang 9.

tế. Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tháng 9 - 1954) đã vạch rõ : “*Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới và hiện đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương*”. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (tháng 8 - 1955) nhận định : “*Quyền thống trị ở miền Nam Việt Nam hiện nay căn bản là quyền thống trị của đế quốc Mỹ và của phái thân Mỹ*”⁽¹⁾.

Ngày 7 tháng 7 năm 1954, đế quốc Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về miền Nam lập Chính phủ bù nhìn. Tiếp đó, tháng 11 năm 1954, chúng cử tướng Cô-lin (Colins) sang miền Nam làm đại sứ và thực hiện kế hoạch 6 điểm của chính quyền Ai-xen-hao nhằm áp đặt chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng ở vùng Đông Nam Á.

Tỉnh Biên Hoà tiếp giáp và cách Sài Gòn 30 km, nơi có phong trào kháng chiến mạnh mẽ, có chiến khu Đ, chiến khu Rừng Sác, Phước An, Bình Đa, Hồ Cạn (Tân Phong), nổi tiếng trong 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược. Chiến khu Đ là căn

⁽¹⁾ Một số văn kiện của Đảng về chống Mỹ cứu nước. Nxb Sự Thật Hà Nội, 1985, trang 105.

cứ địa cách mạng lớn ở miền Đông Nam bộ, nối liền với cực Nam Trung bộ...Thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đánh giá Biên Hoà có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, chúng khẳng định để mất Biên Hoà là mất Sài Gòn.

Trên chiến trường Biên Hoà, từ năm 1957, địch tách huyện Xuân Lộc thành lập tỉnh Long Khánh; bố trí lực lượng quân sự, chính trị mạnh nhằm xây dựng tuyến phòng ngự (tuyến đầu của tỉnh Biên Hoà). Cùng trong năm 1957, địch tập trung ủi phá khu rừng căn cứ chiến khu Bình Đa để xây dựng xa lộ Biên Hoà - Sài Gòn (chuẩn bị xây dựng khu kinh tế "khu kỹ nghệ Biên Hoà" (SONADEZI) và sau này từ 1965 xây dựng tổng kho Long Bình, kho bom đạn, xăng dầu phục vụ chiến tranh xâm lược lớn nhất Đông Nam Á).

Về bố trí lực lượng, địch tổ chức vùng 3 chiến thuật, Nha cảnh sát miền Đông, mở rộng sân bay Biên Hoà, xây dựng căn cứ sư đoàn 5 tại Bình Đa (sau đổi là sư đoàn 18), mở rộng kho đạn Thành Tuy Hạ (Nhơn Trạch)...

Lợi dụng Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, đất nước còn chia làm hai miền, địch vu khống, nói xấu xuyên tạc Cộng sản, tác động hù dọa, mua chuộc, cưỡng ép đồng bào có đạo Công giáo ở Bùi

Chu, Phát Diệm, đồng bào Hoa Nùng vùng Móng Cái, Yên Bái ở miền Bắc...đưa vào miền Nam và bố trí tại Biên Hoà dọc quốc lộ 1 (Hố Nai lên Dầu Giây), quốc lộ 20 (Gia Kiệm, Gia Tân), quốc lộ 15 (từ Tam Hiệp, Tân Mai, Phước Tân, Phước Thái...); lập mới xã Vĩnh Thanh (Công giáo ở Nhơn Trạch). Địch đưa đồng bào Hoa Nùng vào bắc Trảng Bom (Bàu Hàm, Cây Gáo...), An Viễn, sở cao su Bình Sơn (Long Thành), Bảo Vinh (Xuân Lộc)..Địch cho đồng bào Thiên chúa giáo là lực lượng tin cậy của chúng, thế bố trí của chúng nhằm tạo vành đai bảo vệ chế độ Sài Gòn.

Về quân sự, chúng tổ chức các tổng đoàn dân vệ những năm đầu sau tháng 7-1954, sau đó chuyển thành dân vệ xã, bảo an thuộc quận, tỉnh. Khi loại được Pháp và các thế lực thân Pháp ở miền Nam, Mỹ tiến hành củng cố tổ chức lại ngụy quân, loại bỏ số sĩ quan không ăn cánh, cho nghỉ những tên lớn tuổi thuộc các đơn vị ngụy binh của thực dân Pháp trước đây. Đế quốc Mỹ và tay sai ra sức bắt lính xây dựng đội quân bán nước gồm chủ lực, bảo an, dân vệ do Mỹ huấn luyện và trang bị, hoạt động theo ý đồ xâm lược của chúng.

Hệ thống đồn bót, căn cứ quân sự của địch trên địa bàn Biên Hoà nhanh chóng được xây dựng lại và mở rộng thêm.

Chỉ trong vòng chưa đầy 2 năm 1955 - 1956, Mỹ ngụy đã tổ chức bộ máy kìm kẹp các cấp ở hầu khắp các địa phương trong tỉnh. Riêng các đồn điền cao su trong tỉnh, trong giai đoạn tư bản Pháp đang dao động, một số chính sách, biện pháp bóc lột, đàn áp công nhân còn đả kích lừa dối, thì Mỹ Diệm cấu kết với chủ đồn điền, no tề ngụy gây chia rẽ tôn giáo, chia rẽ Nam-Bắc đánh phá phong trào cách mạng của công nhân.

Về cách mạng, thì có Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 còn tỉnh Thủ Biên (Biên Hoà - Thủ Dầu Một). Cùng với công tác tổ chức chuyển quân tập kết, Tỉnh ủy Thủ Biên chỉ đạo triển khai ngay việc sắp xếp lực lượng cán bộ lại miền Nam hoạt động⁽¹⁾. Tỉnh ủy xác định tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ "Đi là thắng lợi, ở lại là vinh quang", đi tập kết hay ở lại miền Nam đều là nhiệm vụ của Đảng giao. Tỉnh ủy triển khai học tập quán triệt các điều khoản của Hiệp định Giơ-ne-vơ, các Nghị quyết mới của Đảng cho cán bộ ở lại miền Nam; kiện toàn lại tổ chức, bộ máy lãnh đạo tỉnh, huyện, cơ sở Đảng ở các huyện; xây dựng căn cứ, chôn giấu một số vũ khí, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới.

⁽¹⁾ Theo số liệu báo cáo của Xứ ủy, tỉnh Biên Hoà số cán bộ được bố trí ở lại tiếp tục chiến đấu là 58 người.

Trong Chỉ thị 43/CT.TWC ngày 11-8-1954 “về việc lãnh đạo đấu tranh chính trị sắp tới ở xã”, Trung ương Cục miền Nam nhấn mạnh trong tình hình mới : *“Phải dứt khoát không còn dùng những hình thức võ trang hoặc những hình thức đấu tranh võ trang khác như trong thời kỳ kháng chiến”*⁽¹⁾

Tháng 10 năm 1954, Xứ ủy Nam bộ được thành lập. Xứ ủy quyết định thành lập Liên Tỉnh ủy miền Đông⁽²⁾. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng tháng 9 năm 1954, Xứ ủy xác định *“cần phải nhận rõ quân thù chính của ta hiện nay là đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bè lũ tay sai”*; nhiệm vụ cụ thể của cách mạng miền Nam là: *“... gìn giữ và củng cố hoà bình, tranh thủ thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, tiến tới thực hiện thống nhất, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước...”*. Hội nghị nhấn mạnh để đạt được mục tiêu là thống nhất, độc lập dân chủ toàn quốc, *“phải động viên toàn thể nhân dân đấu tranh bất buộc đối phương phải thực hiện đúng đắn Hiệp định đình chiến, thực hiện quyền tự do dân chủ, cải tạo dàn chủ bộ máy chính quyền của đối phương...”*.

⁽¹⁾ Chỉ thị 43/CT.TWC ngày 11-8-1954. Tài liệu lưu Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng Đồng Nai.

⁽²⁾ Liên Tỉnh ủy miền Đông do đồng chí Phan Đức làm Bí thư.

Về phương châm hoạt động, Xứ ủy nhân mạnh *“phải nắm vững nguyên tắc bí mật, công khai và bán công khai. Kết hợp công tác bí mật với công tác công khai, bán công khai. Cơ sở bí mật là cơ sở căn bản của Đảng để lãnh đạo phong trào; cơ sở công khai, bán công khai là cơ sở căn bản của quần chúng để hoạt động mở rộng phong trào”*⁽¹⁾. Hội nghị nhắc nhở: *“Phải khôn khéo công tác, không chủ quan khinh địch, tránh khiêu khích, đề phòng mật thám, luôn luôn phải biết giữ gìn lực lượng, củng cố xây dựng lực lượng”*⁽²⁾.

Cuối năm 1954, để phù hợp với tình hình mới, Xứ ủy Nam bộ và Liên Tỉnh ủy miền Đông đã quyết định tách tỉnh Thủ Biên, lập lại hai tỉnh Biên Hoà và Thủ Dầu Một.

Tỉnh ủy Biên Hoà được Thường vụ Liên Tỉnh ủy chỉ định, đồng chí Phạm Văn Thuận làm Bí thư; đồng chí Huỳnh Văn Lũy, Phó Bí thư⁽³⁾. Đến đầu năm 1955, Thường vụ Xứ ủy quyết định điều động đồng chí Vũ Ngọc Hồ (Bảy Hồng Vũ) từ Liên Tỉnh

⁽¹⁾ Báo cáo Hội nghị Xứ ủy Nam bộ tháng 10-1954. Tài liệu lưu Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng Đồng Nai.

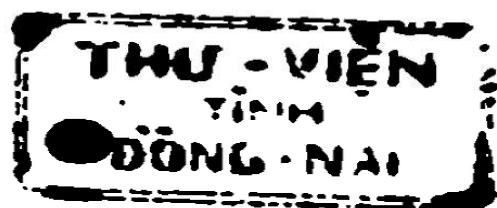
⁽²⁾ Tài liệu đã dẫn.

⁽³⁾ Các đồng chí: Hoàng Tam Kỳ, Tỉnh ủy viên phụ trách Tuyên huấn; Ngô Bá Cao, Tỉnh ủy viên phụ trách giao thông căn cứ địa; Ngô Tiến, Bí thư Xuân Lộc; Vũ Hồng Phô, Bí thư Long Thành...

ity miền Đông về làm Bí thư Tỉnh ủy Biên Hoà, đồng chí Phạm Văn Thuận làm Phó Bí thư. Một thời gian ngắn sau đó, đồng chí Phạm Văn Thuận thay thế làm Bí thư Tỉnh ủy. Tháng 5-1955, đồng chí Phạm Văn Thuận nhận nhiệm vụ đưa lực lượng Bình Xuyên từ rừng Sác về chiến khu Đ, đồng chí Huỳnh Văn Lũy hy sinh tháng 6 năm 1956 ở cù lao Mỹ Quới.

Tỉnh Biên Hoà gồm thị xã Biên Hoà và 5 huyện nông thôn. Tỉnh ủy Biên Hoà phân công các đồng chí chủ chốt : Thị xã Biên Hoà, đồng chí Nguyễn Văn Long (Sáu Long) Bí thư; Huyện ủy Bình Cửu, đồng chí Phạm Văn Bính (Hai Bính) Bí thư; Huyện ủy Long Thành, đồng chí Vũ Hồng Phô (Sáu Khánh) Bí thư; Huyện ủy Tân Uyên, đồng chí Huỳnh Văn Đính (Hai Đính) Bí thư; Huyện ủy Xuân Đức, đồng chí Ngô Tiến (Ba Tiến) Bí thư; huyện Bà Rịa, đồng chí Ba Phú làm Trưởng ban cán sự Đảng.

Hầu hết các xã trong tỉnh đều có đảng viên. Một số xã trong vùng căn cứ xây dựng chi bộ có đến 20 - 30 đảng viên. Nhiều xã ở các huyện có chi bộ từ 5 đến 10 đảng viên. Vùng yếu, thị xã, thị trấn có chi bộ từ 3 đến 5 đảng viên và có xã có đảng viên lẻ, có xã còn trắng. Các đoàn thể cách mạng trong thời kỳ này chỉ còn lại tổ chức Đoàn Thanh niên Lao động.



Sau khi ổn định xong bộ máy lãnh đạo các cấp, Tỉnh ủy Biên Hoà lường trước âm mưu thâm độc của kẻ thù. Tỉnh ủy có Nghị quyết quy định tổ chức hoạt động của các cán bộ Đảng từ tỉnh, huyện, xã phải thực hiện đúng nguyên tắc bí mật, công khai, bán công khai. Mỗi cán bộ được bố trí công tác ở đâu đều phải tạo việc làm hợp pháp, hoà mình trong dân, xây dựng cốt cán quần chúng, qua đó mà tuyên truyền, vận động tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Xây dựng các tổ chức công khai, bán công khai và lợi dụng tổ chức tự nhiên đã có của quần chúng, đưa đảng viên vào nắm để tập hợp, lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, bảo vệ quyền lợi của quần chúng.

Tỉnh ủy chỉ đạo cần khắc phục 3 sai lạc về tư tưởng là: *Không nhận thức được thắng lợi của Hiệp định đình chiến; tư tưởng sợ Mỹ, không tin tưởng vào khả năng đấu tranh chính trị của quần chúng; không thấy rõ công tác chính trị hiện nay là khí giới duy nhất của Đảng để bảo vệ quyền lợi của nhân dân, tranh thủ thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ.* Đồng thời Tỉnh ủy chỉ rõ cần khắc phục 3 tư tưởng ngăn cản sự thực hiện đúng đắn đường lối chính sách của Đảng là: *Tư tưởng cầu an dao động, sợ gian khổ, sợ nguy hiểm đến sinh mạng của mình; tư tưởng: phiêu tư khinh thường khủng bố của địch,*

*tiếu cảnh giác trước âm mưu khiêu khích của địch;
ti tưởng công thân, cá nhân anh hùng trong Đảng.*

Tỉnh ủy nhấn mạnh về tác phong công tác trong tình hình mới, cán bộ, đảng viên phải tránh: thiếu bí mật, thiếu tỉnh thị báo cáo, thiếu điều tra nghiên cứu học tập đầy đủ chỉ thị nghị quyết của Đảng, kém ý thức cảnh giác đề phòng mật thám. Các bài học chủ yếu là "Tình hình nhiệm vụ mới", "Năm bước công tác", "Đạo đức cách mạng và khí tiết người cộng sản".

Tỉnh ủy đề ra chủ trương đấu tranh cách mạng từng giai đoạn mới: Các cán bộ được bố trí ở lại phải bám trụ trong dân, tạo thế công khai hợp pháp, dựa vào pháp lý của Hiệp định Giơ-ne-vơ để lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị, đòi dân sinh dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước; bảo vệ cán bộ, bảo vệ tính mạng và tài sản, quyền lợi của nhân dân, chống địch bắt bớ khủng bố cán bộ kháng chiến cũ (điều. 14 C Hiệp định). Tỉnh ủy chỉ đạo các cuộc đấu tranh dù nhỏ hay lớn, đều phải tranh thủ lôi kéo gia đình binh sĩ đứng về phía nhân dân; xây dựng gia đình binh sĩ thành ngòi pháo trong các cuộc đấu tranh, đấu tranh phải có lý có lẽ và đúng mức. Thời kỳ này, Tỉnh ủy chỉ trương xây dựng người đưa vô làm nội tuyến trong lòng địch, xây dựng chọn người đưa vào làm

tề (xã trưởng, ấp trưởng), đưa người vào dân vệ, bảo an, chủ lực của địch.

Để đảm bảo cho việc lãnh đạo, chỉ đạo, Tỉnh ủy tổ chức các Ban chuyên môn : Ban căn cứ giao liên, đồng chí Ngô Bá Cao trưởng ban; Ban Tuyên huấn, Hoàng Tam Kỳ trưởng ban; Ban địch tình kiêm tài chính, Bảy Hồng Vũ trưởng ban, Huỳnh Việt Thắng phó ban; Ban binh vận, Phạm Văn Thuận trưởng ban...

Các cơ quan của Tỉnh ủy, Huyện ủy đều phải xây dựng quần chúng, đảm bảo hoạt động an toàn trong dân. Cơ quan của Tỉnh ủy Biên Hoà lúc đầu đóng ở xã Tân Triều (Vĩnh Cửu), sau dời về các xã như Bình Hoà, Thạnh Hội, Thái Hoà, Khánh Vân (Tân Uyên) và Hiệp Hoà (Cù lao Phố), Bửu Hoà (Vĩnh Cửu).

Địch xây dựng hệ thống bộ máy nguy quyền từ Trung ương đến tỉnh, quận, xã, ấp. Đồng thời, chúng tổ chức bộ máy công an (từ Trung ương xuống tỉnh, quận, xã), xây dựng nhà tù (khám đường Biên Hoà, nhà tù Tân Hiệp) và đưa bọn công dân vụ, công an chìm, nổi, bọn tình báo trá hình trong các đoàn “xây dựng hương thôn”, “diệt trừ sốt rét”... luồn về các xóm ấp, vào sâu các vùng đồng bào dân tộc, các sở cao su... điều tra thăm dò tình

hình, lập danh sách những gia đình có người kháng chiến, có người đi tập kết, những gia đình có người thân đang hoạt động cách mạng, phân loại dân để tiến hành khủng bố, đánh phá phong trào cách mạng. Hàng ngày bộ máy tuyên truyền của địch hoạt động rất mạnh bằng truyền đơn, áp phích, tranh ảnh, loa phóng thanh tuyên truyền xuyên tạc nói xấu Cộng sản, nói tốt cho chế độ tay sai bán nước. Chúng phát triển các tổ chức chính trị phản động như “đảng Cần lao nhân vị”, “phong trào Cách mạng quốc gia”, “Thanh niên cộng hòa”, “Phụ nữ liên đới”... và lập ra tổ chức “ngũ gia liên bảo” (cứ 5 hộ gia đình tổ chức một liên gia, có liên gia trưởng) để kiểm soát mọi hoạt động, sinh hoạt của mỗi người dân, theo dõi, cô lập hăm dọa đủ điều với gia đình có người thân là cán bộ tập kết, cán bộ đang hoạt động ở địa phương. Mục tiêu của Mỹ Diệm là tạo thực lực cả về quân sự và chính trị, xã hội để đánh phá cách mạng, triệt hạ mọi cơ sở hạ tầng của Đảng ta từ các thị xã, thị trấn cho đến tận các vùng đồn điền cao su, các vùng nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh .

Cuối năm 1954, hầu hết số cán bộ, đảng viên đều được bố trí về các địa phương công tác. Nhiều chi bộ ở nông thôn, thị xã, thị trấn trong tỉnh chuyển được nhanh về phương thức hoạt động và tổ chức,

lợi dụng được tổ chức công khai, bán công khai sẵn có của quần chúng như hội nhà vàng, hội chùa, hội đình, hội miếu, hội vắn đổi công..., đưa đảng viên luôn vào hoạt động, che giấu mình. Có nhiều đảng viên được quần chúng tín nhiệm bầu vào các chức danh trưởng, phó hội, có điều kiện hoạt động, hướng dẫn, gợi ý quần chúng bàn bạc hướng vào việc đấu tranh chống địch khủng bố, đòi quyền lợi thiết thân.

Giữa năm 1955; Tỉnh ủy quyết định chỉ định Huyện ủy Xuân Lộc do đồng chí Ngô Tiến (Ba Tiến) làm Bí thư; Phạm Văn Bính (Hai Bính) làm Phó Bí thư; các Huyện ủy viên có : Nguyễn Nại Sơn, Nguyễn Minh Chiếu, Nguyễn Thị Minh, Ba Nghĩa. Đồng chí Nại Sơn được phân công phụ trách vùng cao su.

Cũng trong thời gian này, Tỉnh ủy Biên Hoà quan tâm đúng mức công tác binh vận và chỉ đạo rút cán bộ tăng cường cho công tác này; phân công theo dõi đối tượng chủ lực, bảo an, dân vệ, tề. Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy tuyên truyền giáo dục, lôi kéo binh sĩ nguy, vạch trần tội ác của đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước; vận động gia đình binh sĩ cùng nhân dân đấu tranh bên vực quyền lợi cho quần chúng. Các Huyện ủy chỉ đạo trực tiếp các xã xây dựng người đưa vào lòng địch. Nhiều xã trong tỉnh thực hiện tốt, đưa được người

vào làm tề như xã trưởng hoặc cảnh sát trưởng. Các nội tuyến được giao nhiệm vụ: những chủ trương nào của địch có lợi cho dân thì làm; hoãn hoặc không thực hiện những chủ trương nào hại cho dân; đưa tài liệu của địch cho ta để nghiên cứu đối phó; đưa giấy thông hành ra để cán bộ sử dụng công khai, hợp pháp. Huyện ủy Long Thành chỉ đạo xây dựng người đưa vào làm nội tuyến trong dân vệ như ở các xã Phú Hữu, Tam Phước, Phước An, An Hoà, Long Bình... Ở xã Phú Hữu, ta quan hệ với gia đình nắm được đồn phó bảo an "Châu Văn Phú", sau đó vì hoạt động bị lộ, địch tình nghi, Huyện ủy quyết định cho Châu Văn Phú dẫn đội dân vệ về với cách mạng. Đêm 23-9-1955, đơn vị diệt tên đội Lạc, đồn trưởng ác ôn khét tiếng, đốt đồn Phước Khánh, thu toàn bộ vũ khí và trở về với nhân dân. Thường vụ Huyện ủy Long Thành trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện lực lượng này. Ở huyện Vĩnh Cửu, các xã như Tân Hiệp, Bình Trị, Tân Hạnh, Hiệp Hoà, Hoá An, Bửu Hoà, Tân Vạn, Bình Ý, Bình Hoà, Tân Triều, Bình Phước, Tam Hiệp...ta xây dựng đưa được người vào làm nội tuyến trong dân vệ đã phục vụ tích cực theo yêu cầu của cách mạng.

Vùng đồn điền cao su, công nhân đa phần là dân công tra lâu năm, suốt đời làm thuê bán sức lao động làm nô lệ cho chủ Tây, bị đánh đập, bị chà

đạp nhân phẩm, Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo phong trào đấu tranh đòi quyền sống. Xứ ủy đã cử hai đồng chí Trần Văn Kiểu và Sáu Dân về trực tiếp chỉ đạo phong trào. Khi địch cho tổ chức nghiệp đoàn (Liên đoàn Lao công và Liên đoàn Lao động) trong các đồn điền cao su, Tỉnh ủy chỉ đạo chọn đưa các đồng chí cán bộ đảng viên vào các ban chấp hành nghiệp đoàn như ở các sở cao su Cẩm Mỹ, Ông Quế, Bình Sơn, An Lộc, Bình Lộc... Nơi nào chưa có nghiệp đoàn thì lãnh đạo công nhân đấu tranh, kiến nghị với ngụy quyền cho thành lập để bảo vệ quyền lợi công nhân. Tại Long Thành, đồng chí Lê Minh Chiếu dưới lớp áo "thầy dòng" bám về các đồn điền cao su Bình Sơn, Sihp, Kho Bạc, Đờ-la... xây dựng cơ sở, tổ chức được chi bộ Đảng gồm 3 đồng chí : Năm Chiếu (Bí thư), Bảy Điệp, Ba Bi.

Những tháng cuối năm 1954 đầu năm 1955, công nhân cao su các đồn điền trong tỉnh đã đấu tranh sôi nổi. Ngày 1 tháng 5 năm 1955, cùng với toàn miền, công nhân cao su Suối Tre, Bình Lộc, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ, Bình Sơn, An Viễn... dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các Huyện ủy Xuân Lộc, Huyện ủy Long Thành đã đồng loạt đình công 24 giờ, tổ chức mít tinh tại các trung tâm đồn điền An Lộc, Bình Sơn... với các yêu sách, đòi :

Tăng lương từ 17 đồng lên 24 đồng/ngày
Ngày chủ nhật đi làm phải hưởng lương gấp đôi.
Đòi thành lập nghiệp đoàn.

Hàng năm được cử ban đại diện công nhân.

Đặc biệt là đòi chính quyền Sài Gòn thi hành điều 14C của Hiệp định Giơ-ne-vơ, không được bắt bớ, khủng bố những người kháng chiến.

Thực hiện ngày làm 8 giờ

Ban hành luật lao động

Bỏ cúp phạt, đánh đập công nhân

Sửa chữa nhà, cấp gạo tốt cho công nhân

Chia lại phần cây cao cho công nhân.

Cuộc đấu tranh giành được thắng lợi, 5 ngày sau bọn chủ nhận giải quyết một số yêu sách của công nhân. Qua phong trào đấu tranh thắng lợi, uy tín của các cán bộ, đảng viên trong các đồn điền được nâng lên, tạo được niềm tin trong quần chúng công nhân.

Phát huy khí thế thắng lợi, liên tiếp sau đó nhiều cuộc đấu tranh chính trị của công nhân cao su nổ ra để bảo vệ quyền lợi dân sinh dân chủ, bảo vệ cán bộ, đảng viên, phát triển phong trào đấu tranh cách mạng. Trong đó tiêu biểu là cuộc đấu tranh của 40.000 công nhân cao su ở Biên Hoà, Thủ Dầu Một, Tây Ninh kéo dài trong hai tháng 9, 10-1955. Cuộc đấu tranh quy mô này đã buộc giới chủ đồn điền phải ký thỏa ước lao động với công nhân, là tiền đề

để năm 1960, ngụy quyền Sài Gòn ban hành bản “Cộng đồng kế ước cao su” đầu tiên ở Việt Nam, bảo vệ quyền lợi của công nhân cao su miền Nam.

Đến đầu năm 1956, ở Xuân Lộc, Long Khánh, ta đã xây dựng được 10 chi bộ Đảng với trên 40 đảng viên : Chi bộ thị trấn Xuân Lộc, Gia Ray, Rừng Lá, Túc Trưng, Hưng Lộc, Võ Đông (Bình Lộc), Bình Lộc sở, Cẩm Mỹ, Suối Tre, chi bộ văn phòng Huyện ủy Xuân Lộc.

Thực hiện chỉ thị của Xứ ủy Nam bộ về việc: *“mở rộng và đẩy mạnh công tác đô thị, phối hợp chặt chẽ công tác đô thị và nông thôn...”*, Tỉnh ủy Biên Hoà ra Nghị quyết : *Ở đô thị phải lợi dụng thế hợp pháp của quần chúng, lợi dụng báo chí công khai, những tin tức có lợi cho cách mạng để tổ chức các trạm bình báo công khai rộng rãi. Sử dụng các tổ chức công khai như nghiệp đoàn, các hội ái hữu trong trí thức, học sinh, lao động, lớp nghèo thành thị bàn bạc về thời sự, về đời sống. Qua đó nghiên cứu, hướng dẫn quần chúng đấu tranh trực diện hoặc không trực diện chống thuế khoá, phạt vạ, chống bắt lính, đòi tự do dân chủ. Ở nông thôn thì đấu tranh chống bắt trâu, chống vào khu trừ mật...*

Đảng viên, cốt cán quần chúng đã lợi dụng mọi hình thức tổ chức hợp pháp để lãnh đạo phong

trào đấu tranh chính trị trên địa bàn các thị xã, thị trấn. Ở thị xã Biên Hoà, các nghiệp đoàn xe xích lô, nghiệp đoàn xe đò, nghiệp đoàn tạp phẩm chợ Biên Hoà, nghiệp đoàn nhà máy cưa BIF... đã được thành lập. Thị ủy Biên Hoà đã xây dựng cốt cán quần chúng nắm các tổ chức này để khéo léo hướng dẫn nghiệp đoàn đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ. Trong hai năm 1954-1955, Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các Huyện ủy, chi bộ Đảng huy động hàng ngàn quần chúng phối hợp chặt chẽ phong trào nhân dân Sài Gòn tổ chức nhiều cuộc đấu tranh chính trị, đòi hoà bình, thực hiện dân sinh dân chủ, đòi hiệp thương theo tinh thần Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Tỉnh ủy Biên Hoà chỉ đạo chặt chẽ, xây dựng cơ sở bí mật “tổ nòng cốt rế chuối” cả ở vùng nông thôn và đô thị. Mỗi cán bộ đảng viên trực tiếp nắm tổ cốt cán quần chúng. Mỗi tổ cốt cán nắm từ 5 đến 7 quần chúng tích cực. Một quần chúng tích cực lại quan hệ xây dựng một số quần chúng tốt, cảm tình. Từ đó cán bộ, đảng viên lãnh đạo theo hệ thống xâu chuỗi, bám được quần chúng tuyên truyền giáo dục, giác ngộ và hướng dẫn quần chúng đấu tranh chống địch, bảo vệ bền vững quyền lợi nhân dân. Nhiều xóm ấp trong tỉnh xây dựng được những lổm chính trị, dân bảo vệ cán bộ công khai đi lại hoạt động.

Tết Đinh Mùi (1955), Tết hòa bình đầu tiên.

Tỉnh ủy Biên Hoà chỉ đạo tổ chức hoạt động văn hoá truyền thống như đua thuyền, múa lân, cúng đình, cúng miếu... ở một số vùng căn cứ kháng chiến cũ, có cơ sở mạnh như Tân Uyên, Xuân Lộc, Long Thành, Vĩnh Cửu...; lồng vào đó nội dung ca ngợi kháng chiến mừng hoà bình, thể hiện tinh thần đoàn kết, tình hữu ái trong các tầng lớp nhân dân. Một vài nơi có treo cờ Đảng, cờ Tổ quốc, căng biểu ngữ. Tại một số cuộc mít tinh, cán bộ đứng lên kêu gọi quần chúng nhân dân đoàn kết đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ, đòi Mỹ Diệm thực thi các điều khoản của Hiệp định Giơ-ne-vơ để sớm thống nhất đất nước.

Cũng trong khoảng thời gian này, chi bộ Đảng ở các xã nông thôn lãnh đạo nông dân đấu tranh đòi quyền dân sinh dân chủ, chống bọn cường-hào, tư sản và nguy quyền cướp đất như: Ở cù lao Ông Cùn (xã Đại Phước – Long Thành) địch cướp 300 ha đất của nông dân để mở rộng vành đai kiểm soát bảo vệ kho đạn Thành Tuy Hạ. Huyện ủy Long Thành đã chỉ đạo cho chi bộ vận động tổ chức hàng trăm nông dân kéo xuống quận lỵ đấu tranh quyết liệt với quận trưởng bằng lý lẽ : nông dân nghèo nhờ có đất làm ruộng mới có ăn, nếu mấy ông lấy 300 ha đất thì nông dân lấy gì sống? Chính phủ nói lo cho dân, sao lại lấy đất ruộng của nông dân? Kết quả

địch không đo đạc, không làm được hàng rào và nông dân giữ được ruộng đất để sản xuất.

Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân đô thị trong tỉnh cũng diễn ra sôi động. Ở thị xã Biên Hoà, công nhân các nghiệp đoàn liên tục tổ chức đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh. Nghiệp đoàn xích lô đấu tranh đòi cảnh sát không được phạt vô cớ, đòi có bến, bãi đậu xe, đòi hạ giá thuê xe. Nghiệp đoàn tạp phẩm chợ Biên Hoà đấu tranh đòi giảm thuế hoa chi, đòi được tự do buôn bán, vận chuyển hàng hoá... Ở nhà máy cưa BIF, công nhân đấu tranh đòi chủ Pháp phải cho vay tiền để công nhân lập hợp tác xã mua bán, đấu tranh đòi tăng lương, tăng tiền phụ trội, xây dựng trường học cho con em công nhân đang làm cho nhà máy. Kết quả, chủ nhà máy chấp nhận giải quyết hầu hết yêu cầu của công nhân và xây dựng được 1 trường tiểu học.

Từ tháng 6 năm 1955, thực hiện sự chỉ đạo của Xứ ủy, Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp giáo dục, xây dựng cốt cán, tổ chức tập hợp lực lượng quần chúng đấu tranh đòi Mỹ Diệm phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơ-ne-vơ, phải hiệp thương với miền Bắc để tiến tới tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Các Huyện ủy lãnh đạo nhân dân làm hàng chục bản kiến nghị vận động được hàng ngàn chữ ký của

quần chúng, cử đại biểu mang về Sài Gòn, vào trụ sở Ủy Hội quốc tế để đấu tranh, bày tỏ nguyện vọng chính đáng của đồng bào.

Ngày 20 tháng 7 năm 1955, kỷ niệm một năm ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy cho in hàng ngàn bản công hàm của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phân phát, rải dán khắp nơi, tỏ rõ thiện chí của cách mạng, đòi lập quan hệ bình thường giữa 2 miền Nam - Bắc.

Ngày 25 tháng 10 năm 1955, đế quốc Mỹ, tay sai Ngô Đình Diệm tổ chức cái gọi là “trưng cầu dân ý” truất phế Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống. Cũng trong tháng 10 năm 1955, Ngô Đình Diệm ra dụ số 2, dụ số 57 ban hành chính sách “cải cách điền địa”, tước quyền sở hữu ruộng đất của nông dân, buộc nông dân phải làm kế ước ruộng đất với bọn địa chủ, truy nộp đủ thuế trong những năm kháng chiến, thu hồi số ruộng đất của cách mạng đã cấp phát cho nông dân thời kỳ chín năm. Tỉnh ủy Biên Hòa đã chỉ đạo các cấp ủy Đảng giáo dục vạch cho quần chúng biết dụ số 2, số 57 của Ngô Đình Diệm đã thể hiện bản chất phản động của chế độ tay sai, đối lập với lợi ích của nhân dân lao động; kiên quyết lãnh đạo nông dân đấu tranh giữ ruộng đất đã được cách mạng cấp; chống

không ký khế ước với địa chủ, chống truy thu thuế. Phong trào này diễn ra quyết liệt ở Long Thành, Vĩnh Cửu.

Ngày 4 tháng 3 năm 1956, Mỹ Diệm lại tiến hành bầu cử Quốc hội bù nhìn. Đây là một hành động trắng trợn vi phạm Hiệp định Giơ-ne-vơ, đi ngược lại nguyện vọng thiết tha của đồng bào ta là hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Tỉnh ủy Biên Hoà chủ trương phát động quần chúng bằng mọi hình thức công khai, bán công khai, bí mật tẩy chay trò hề bầu cử giả hiệu, đơn phương của bọn tay sai. Chi bộ các xã, chi bộ các đồn điền cao su lãnh đạo, hướng dẫn nhân dân tẩy chay tìm mọi cách lẩn tránh không đi bầu, nếu bị bắt ép, thì đến phòng phiếu tìm cách xé phiếu hoặc bôi lem rồi gấp nhỏ bỏ vô thùng.

Tỉnh ủy cho in hàng ngàn truyền đơn kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh, kêu gọi binh sĩ nguy không đàn áp nhân dân, đồng tình với nhân dân chống Mỹ; vạch trần bộ mặt phản động của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Truyền đơn phân phát rộng rãi khắp các làng xã, đồn điền, nhà máy, trường học trong tỉnh. Cơ sở ta dùng khoai từ viết trên đường nhựa quốc lộ 1, quốc lộ 15, các khẩu hiệu đá đảo cuộc bầu cử, vạch trần bản chất mị dân và tay sai

của Ngô Đình Diệm (khoai từ còn tươi viết trên đường nhựa, khi khô hiện chữ rất rõ và khó tẩy xóa). Đội vũ trang của ta lấy danh nghĩa giáo phái Bình Xuyên đã bắn đạn cối vào thị trấn Long Thành, gây nổ, cổ vũ phong trào chống bầu cử của nhân dân.

*

Giữa năm 1955, Tỉnh ủy Biên Hoà họp Hội nghị mở rộng tại Thái Hoà (Tân Uyên) để kiểm điểm tình hình, kiện toàn lại một bước công tác tổ chức, bổ sung đồng chí Phạm Văn Bính, Lê Văn Long vào Ban Chấp hành Tỉnh ủy. Đồng chí Hoàng Tam Kỳ được cử làm Bí thư Tỉnh ủy thay đồng chí Phạm Văn Thuận được Xứ ủy cử làm Bí thư Đảng ủy trong lực lượng Bình Xuyên.

Hội nghị ra Nghị quyết *khẳng định bản chất ngoan cố, phản động của đế quốc Mỹ và tay sai. Để bảo tồn lực lượng cách mạng, cán bộ, đảng viên phải tạo mọi điều kiện hoà mình trong dân, lãnh đạo đấu tranh giành giật bảo vệ quyền lợi cho quần chúng. Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thị ủy phải xây dựng căn cứ trong dân, tổ chức giao liên công khai, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt của các cấp ủy. Yêu*

cầu đấu tranh có lý, có lợi, đúng mức, tránh khiêu khích, tránh manh động, không tạo sơ hở để địch khủng bố đánh phá phong trào. Các cấp ủy thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, trước nhất cần củng cố tổ chức cơ sở Đảng, giáo dục tổ chức, hướng dẫn quần chúng đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ, kết hợp chặt chẽ với khẩu hiệu đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ. Tỉnh ủy phân công hai đồng chí Tỉnh ủy viên : Hai Thắng về Long Thành, đồng chí Nguyễn Việt Trai (Ba Tạo) về Xuân Lộc cùng với Huyện ủy chỉ đạo, lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân.

Phong trào đấu tranh chính trị của các tầng lớp nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng ngày càng quyết liệt bằng các hình thức trực diện, không trực diện.

Ngày 7 tháng 7 năm 1956, Huyện ủy Xuân Lộc tổ chức vận động hàng ngàn công nhân cao su ở các đồn điền: Cẩm Mỹ, Ông Quế, Hàng Gòn, Bình Lộc, An Lộc, Dầu Giây... và nông dân ở các xã Bảo Vinh, Bình Lộc, Gia Ray, Bảo Chánh... kéo về ngã ba Tân Phong biểu tình tuần hành, biểu dương lực lượng đòi hiệp thương tổng tuyển cử, phản đối Mỹ Diệm khủng bố nhân dân, bắt bớ, tù đày những người yêu nước. Ngụy quyền quận Xuân Lộc huy động lính, công an, cảnh sát đến đàn áp,

nhưng đồng bào vẫn hiên ngang hô vang các khẩu hiệu đấu tranh, các tổ binh vận tranh thủ được binh lính đồng tình không đàn áp nhân dân, buộc địch phải rút lực lượng về, cố thủ trong các đồn bót, công sở.

Trong thời gian từ sau khi có Nghị quyết Xứ ủy Nam bộ tách tỉnh Thủ Biên, hình thành lại tỉnh Biên Hoà, Tỉnh ủy Biên Hoà đã kiện toàn củng cố hệ thống các cấp bộ Đảng, xây dựng được cơ sở, cốt cán quần chúng trong công nhân, nông dân và trí thức. Các chi bộ Đảng hoạt động rất tích cực, quan hệ chặt chẽ với quần chúng, tuyên truyền, giáo dục, phát động quần chúng đấu tranh chính trị mạnh mẽ với khẩu hiệu trung tâm là đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử. Đây là nguyện vọng thiết tha của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Cũng trong thời gian này, địch tập trung xây dựng bộ máy ngụy quyền các cấp, các Huyện ủy, Thị ủy chỉ đạo chặt chẽ công tác binh tề vận, xây dựng người đưa vào làm nội tuyến trong lòng địch vô hiệu hoá bộ máy chính quyền cơ sở của ngụy, nắm chắc tình hình để kịp thời đối phó với địch, bảo vệ quyền lợi về dân sinh, dân chủ cho nhân dân.

Tuy nhiên, khi chuyển qua thực hiện nhiệm vụ mới, các Đảng bộ trong tỉnh chưa đánh giá hết âm mưu, thủ đoạn nham hiểm của địch. Những chi bộ ở

vùng căn cứ chưa chuyển kịp, còn hoạt động theo kiểu bất hợp pháp, một số đồng chí ăn ở, đi lại chưa hoà được vào dân, không tạo được thế hợp pháp. Phương châm hoạt động hợp pháp, bán hợp pháp và bí mật thực hiện chưa chặt chẽ, lộ liễu, địch nắm được đánh phá gây thiệt hại cho ta.

II. VƯỢT QUA SỰ KHỦNG BỐ CỦA ĐỊCH, TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ XÂY DỰNG CĂN CỨ, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VỮ TRANG LÀM NỀN CHO QUẦN CHÚNG NỔI DẬY.

Thực hiện âm mưu xâm lược Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, đầu năm 1956, đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm thanh toán triệt hạ các lực lượng giáo phái thân Pháp, các đảng phái đối lập, không ăn cánh; xây dựng củng cố bộ máy thống trị từ trung ương đến các địa phương. Đế quốc Mỹ, tay sai Ngô Đình Diệm đơn phương tuyên bố không thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, ban hành quốc sách “đả thực, bài phong, diệt cộng” mà trọng tâm là “tổ cộng, diệt cộng” trên toàn miền Nam.

Địch tổ chức các đoàn “công dân vụ”, “dân ý vụ” đưa về các xã ấp, lập các ban tổ cộng từ tỉnh xuống quận, xã. Chúng mở chiến dịch tuyên truyền rầm rộ xuyên tạc nói xấu Đảng Cộng sản Việt Nam, đề cao chính phủ bù nhìn tập đoàn tay sai

Ngô Đình Diệm. Mặt khác chúng tiến hành ủi phá rừng khu vực lộ 1, 15... phá căn cứ của ta, mở đường vào sâu vùng căn cứ chiến khu Đ (đường 322, 323, thường gọi là đường Trần Lệ Xuân) để lập đồn bót, cài cắm dân di cư, khai thác lâm thổ sản. Chúng o ép, xúc tát dân lập các dinh điền như dinh điền Bình Phú, Thừa Đức (Xuân Lộc)... mở rộng địa bàn kiểm soát, hình thành những “pháo đài chống cộng” ở sâu trong vùng căn cứ kháng chiến của ta.

Lực lượng quân sự ngụy kết hợp với bọn công an, mật vụ chỉ điểm ngày đêm tiến hành càn quét, truy lùng cán bộ, đảng viên, những người kháng chiến cũ. Chúng đột nhập các hang cùng ngõ hẻm từ thị xã, thị trấn, các vùng nông thôn đến các đồn điền cao su, các buôn sóc đồng bào dân tộc.

Địch khủng bố đàn áp nhân dân khắp nơi trên địa bàn tỉnh. Chúng bắt dân đi học tổ cộng liên miên, hết học ngày lại học đêm, cấm dân không được nói đến hiệp thương tổng tuyển cử. Địch gây tâm lý sợ cộng sản, gây nghi ngờ trong dân, chia rẽ tôn giáo, dân tộc, bằng cách tố giác lẫn nhau, cha tố con, vợ tố chồng. Bắt được cán bộ cách mạng, chúng đưa ra buộc quần chúng phải tố, nếu ai không tố thì bị ghép vào tội thân cộng và bị bắt bớ giam cầm.

Thâm độc nhất là thủ đoạn phân loại dân.

Chúng chia dân làm 3 loại : Loại A gồm gia đình cán bộ tập kết, cán bộ hoạt động cách mạng; loại B là những gia đình dân bình thường, loại C là những gia đình theo chính phủ Việt Nam cộng hoà.

Đối với những gia đình loại A, chúng bắt chụp ảnh, lập sổ bìa đen để theo dõi, khủng bố. Những gia đình này luôn luôn sống trong cảnh “chim treo trên lửa, cá nằm dưới dao”. Chúng bắt những cán bộ, đảng viên mất khí tiết đầu hàng phải tuyên bố ly khai Đảng, đưa họ ra trước công chúng bắt phải xé cờ Đảng, xé ảnh Bác Hồ. Số này đã chỉ điểm cho địch truy lùng bắt cán bộ, đảng viên. Từ những tháng đầu năm 1956, nhiều đồng chí cán bộ lãnh đạo của tỉnh, huyện đã sa vào tay giặc như đồng chí Nguyễn Việt Trai (Ba Tạo), Tỉnh ủy viên; đồng chí Nguyễn Văn Quảng, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu và hàng chục đồng chí cấp ủy huyện, bí thư các xã... Mặc dù bị tra tấn dã man, các đồng chí vẫn một lòng không khai báo, giữ lòng trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân.

Một bầu không khí ngột ngạt đen tối bao trùm khắp các địa phương trong tỉnh.

Trước tình hình so sánh lực lượng bất lợi cho cách mạng, cuộc đấu tranh một mất một còn giữa Đảng bộ, nhân dân Biên Hoà với địch để bảo vệ

Đảng, bảo vệ phong trào cách mạng diễn ra vô cùng quyết liệt.

Tỉnh ủy Biên Hoà chỉ đạo cho các huyện, các cơ sở Đảng giáo dục, lãnh đạo tổ chức nhân dân đấu tranh chống chiến dịch tố cộng, đấu tranh chống địch bắt bớ giết hại cán bộ đảng viên, quần chúng yêu nước.

Ở nhiều địa phương trong tỉnh, những cuộc tố cộng diễn ra bị bà con ta tố ngược trở lại, vạch trần bộ mặt bán nước hại dân của Ngô Đình Diệm và bè lũ tay sai.

Tết trung thu 1956, Ngô Đình Diệm bày trò gởi thư cho thiếu nhi. Cũng ngay trong thời gian này, ở các xã Phú Hữu, Phước Khánh (Long Thành) xuất hiện một bài vè, trẻ con hát khắp nơi :

*“Thiếu nhi là cháu Bác Hồ
Ai thèm làm cháu thằng Ngô bao giờ”.*

Địch kẻ khẩu hiệu “diệt cộng là yêu nước”, bà con bí mật sửa lại “Việt cộng là yêu nước”. Nhân dân sáng tạo nhiều hình thức đấu tranh khéo léo chống lại những thủ đoạn nham hiểm của kẻ thù, bảo vệ uy danh của Đảng, bảo vệ cán bộ, đảng viên.

Tại thị trấn Long Thành, vào một buổi sáng

khi chợ còn đông, đồng chí Bé giao liên mật từ Phước Nguyên xuống chợ hút tóc. Bọn chỉ điểm phát hiện báo cho địch, một tiểu đội cảnh sát từ chi khu ùa lên. Thấy chúng, Bé vội rời khỏi tiệm cắt tóc chạy vào trong chợ. Bọn cảnh sát đuổi theo, hò hét, huýt còi inh ỏi. Nhưng đồng chí Bé chạy tới đâu, đám đông giãn ra tới đó rồi lấp lại cản đường, làm cho bọn địch không dám nổ súng, cũng không truy đuổi được. Được quần chúng bảo vệ, đồng chí Bé đã thoát khỏi vòng vây của giặc.

Liên tiếp thất bại về mặt chính trị, địch ngày càng điên cuồng thẳng tay đàn áp nhân dân, khủng bố dã man những người yêu nước.

Tháng 7 năm 1956, Mỹ- Diệm mở chiến dịch Trương Tấn Bửu nhằm tiêu diệt cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng. Chúng dùng quân chủ lực kết hợp với bọn bảo an, dân vệ, công an, cảnh sát ruộng càn, chà đi xát lại hầu hết các xã ấp, các đồn điền cao su, các vùng căn cứ kháng chiến ở Tân Uyên, Vĩnh Cửu. Chỉ trong vòng 2 tháng (từ tháng 7 đến tháng 9 năm 1956) chúng đã giết hại 58 người, bắt giam 108 người ở các huyện, thị trong tỉnh⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Tài liệu Tổng kết về địch trên chiến trường B2. Ban Tổng kết chiến tranh B2. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

Chúng giết hại hàng chục cán bộ của ta trong các sở cao su. Tại đồn điền Cẩm Mỹ, chúng chặt đầu đồng chí Hai Phong đưa ra cắm ở ngã ba Tân Phong. Dã man hơn, địch lùng bắt ông cai Quân ở sở Hàng Gòn rồi cho bọn ác ôn thọc tiết, mổ bụng moi gan trước mặt hàng trăm công nhân đồn điền để trấn áp tinh thần cách mạng của quần chúng công nhân.

Tổn thất nặng nề nhất là Đảng bộ huyện Xuân Lộc. Tên Trãi - liên lạc của Huyện ủy đã đầu hàng, chỉ điểm cho địch bắt các đồng chí trong cấp ủy huyện như đồng chí Năm Chiếu, Năm Minh... Mạng lưới cơ sở cách mạng từ huyện đến các xã bị thiệt hại, gây nhiều khó khăn cho phong trào của huyện. Đồng chí Ngô Tiến, Bí thư Huyện ủy phải ra hoạt động bí mật ở Gia Ray.

Không khí đau thương uất hận bao trùm khắp thôn xóm. Một tiếng chó sủa, một tiếng súng nổ bâng quơ cũng làm cho bà con nơm nớp lo âu. Tai họa có thể ập đến với bất cứ người dân nào. Bọn ác ôn, công an ngầm, chỉ điểm ngày càng lộ hành, tàn ác. Nhân dân Biên Hoà sục sôi căm thù, nguyện rửa các tên Sáu Tầng ở Vĩnh Cửu, Mười Hiếm ở Long Thành, cùng hàng trăm tên ác ôn khác. Máu của cán bộ, chiến sĩ và đồng bào ta không ngày nào

là không nhuộm đỏ bàn tay chúng. Nhà tù, trại giam ở trong tỉnh chật ních người. Trung tâm cải huấn Biên Hoà (Nhà lao Tân Hiệp) đến giữa năm 1956 đã lên đến hơn 2.000 tù chính trị bị giam giữ. Cảnh khủng bố, bắt bớ, tra tấn, tù đày, chết chóc diễn ra hàng ngày.

*

Đầu năm 1956, Tỉnh ủy Biên Hoà được kiện toàn tổ chức : Đồng chí Hoàng Tam Kỳ, Bí thư; Ngô Bá Cao, Phó Bí thư; đồng chí Huỳnh Văn Lũy, Phó Bí thư; Lê Quang Chử, Ủy viên Thường vụ. Hai đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu phạm sai lầm bị cách chức và chuyển công tác khác⁽¹⁾, bổ sung các đồng chí Năm Nhiều, Bí thư Thị ủy Biên Hoà; đồng chí Trịnh Văn Dục vào Ban chấp hành Tỉnh ủy. Tỉnh thành lập Ban công tác dân tộc, cử đồng chí Ba Dục - Tỉnh ủy viên - cùng một số cán bộ lên vùng Bù Cháp, Lý Lịch (chiến khu Đ) xây dựng căn cứ địa, vận động cách mạng trong đồng bào Chơro, Xtiêng, Mạ.

Cuối năm 1956, thực hiện chỉ thị 4HBC của Xứ ủy Nam bộ, Tỉnh ủy Biên Hoà chủ trương “điều

⁽¹⁾ Các đồng chí Hai Bình, Hai Đính bị cách chức Tỉnh ủy viên.

lắng”, đưa cán bộ, đảng viên còn ở trong rừng ra ở hợp pháp bám dân và chuyển vùng những cán bộ bị địch phát hiện. Chủ trương này đáp ứng với nhiệm vụ của giai đoạn đấu tranh chính trị: cán bộ, đảng viên hoà nhập được vào dân, sống sát dân, vừa được dân che chở, bảo vệ, lại vừa lãnh đạo quần chúng đấu tranh bảo vệ quyền lợi. Cán bộ ra hợp pháp tạo được điều kiện như người dân bình thường qua mắt địch để hoạt động cách mạng.” Đa số cán bộ, đảng viên thực hiện tốt chỉ thị này thì tồn tại. Số không hoà vào được với dân, lộ liễu bị địch bắt, gây tổn thất cho phong trào cách mạng của quần chúng. Liên Tỉnh ủy miền Đông ra tiếp Chỉ thị : *“Chủ yếu là lãnh đạo đấu tranh chính trị, tuyệt đối không được dùng vũ trang, tránh manh động”*.

Các cấp ủy Đảng từ tỉnh, huyện, xã ở Biên Hoà đều chấp hành tuyệt đối đường lối đấu tranh chính trị của Đảng, thể hiện cao ý thức tổ chức kỷ luật của Đảng.

Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai rất ác độc, dã man trong đánh phá phong trào cách mạng. Chúng bắt bớ giam cầm cán bộ, đảng viên cộng sản, triệt hạ cơ sở cách mạng. Hàng chục cơ sở Đảng trong tỉnh bị phá vỡ. Đồng chí Huỳnh Văn Lũy, Phó Bí

thư Tỉnh ủy Biên Hoà bị giặc phục kích hy sinh tại cù lao Mỹ Quới (Tân Uyên) vào tháng 6-1956. Hàng chục đồng chí cán bộ cốt cán bị địch bắt đày đi các nhà tù trong và ngoài tỉnh.

Địch ngày càng khủng bố trắng trợn, bắt người vô cớ, đàn áp phong trào cách mạng. Bọn công an, cảnh sát, tề ác ôn, mỗi loại đều có những thủ đoạn thâm độc hăm dọa quần chúng gây căng thẳng trong xóm ấp, nhất là những nơi chúng cho là có quan hệ với cách mạng. Cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng rất uất ức, căm thù, muốn trừng trị bọn ác ôn đó. Các cụ già chí cốt với cách mạng gặp cán bộ ta cứ đề nghị cho diệt ác ôn. Do chấp hành chủ trương của Đảng, đa số cán bộ, đảng viên không dám manh động. Nhưng quá bức tức, một vài nơi như Thiện Tân, Tam Hiệp, cán bộ, đảng viên tại chỗ đã bắt diệt vài tên công an ngấm. Những trường hợp này khi phát hiện, Đảng cho tổ chức kiểm điểm, kỷ luật, vì tình hình chưa thuận lợi, nếu ta hoạt động không khéo, địch lấy cớ đàn áp phong trào.

Trong lúc địch đang ráo riết tiến hành khủng bố phong trào cách mạng ở bên ngoài thì ở bên trong lao tù của giặc, các chiến sĩ cách mạng và những người yêu nước tại nhà tù Tân Hiệp (Biên

Hoà) tích cực chuẩn bị nổi dậy vượt ngục trở về với cách mạng.

Nhà tù Tân Hiệp tại thị xã Biên Hoà, được gọi là “Trung tâm cải huấn”, nơi Ngô Đình Diệm bắt giam cầm hàng ngàn cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước. Tính đến tháng 11 năm 1956, số tù nhân trong nhà tù lên đến 2.368 người, trong đó có các nhân sĩ trí thức có tiếng tăm ở Nam bộ như : kỹ sư Lê Văn Thả; nhà báo, nhà văn Dương Tử Giang, Trần Ngọc Sơn, Lý Văn Sâm, Ái Lan, Nguyễn Văn Mai, Phạm Thị Lạng...

Qua đấu tranh thử thách trong nhà tù, tháng 3 năm 1956, chi bộ nhà tù Tân Hiệp được tổ chức lại. Chi bộ đã lãnh đạo tù nhân đấu tranh chống chào cờ, chống học “tổ cộng”..., rèn luyện giữ vững khí tiết của người cách mạng.

Lãnh đạo Đảng trong nhà tù đã báo cáo ý đồ vượt ngục và được Liên Tỉnh ủy miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hoà đồng ý, lãnh đạo Đảng trong nhà tù quyết định tổ chức cuộc nổi dậy phá khám giải thoát cán bộ đảng viên để anh em trở về với nhân dân, tiếp tục hoạt động cách mạng. Tổ chức lực lượng xung kích bí mật được thành lập, công tác binh vận được tiến hành để theo dõi quy luật hoạt

động của địch, ta nắm chắc hàng tuần ngày chủ nhật bọn lính về nhà, việc tuần tra canh gác lơ lửng.

Vào lúc 17 giờ ngày chủ nhật 2 tháng 12 năm 1956, tù nhân tập trung ở sân nhà tù cách cổng ra vào 50 m để nghe nhạc phát ra từ các loa phóng thanh như thường lệ. 18 giờ, sau tiếng kêng gom “phạm nhân” vào trại, theo kế hoạch, 3 đồng chí xung kích Sỏi, Nhàn, Ngà nhanh chóng diệt bọn gác cổng, vừa hô xung phong uy hiếp địch, vừa mở cổng chính. Cùng lúc đó, các tổ xung kích phá kho súng lấy súng địch vượt ra sân banh bắn kềm chế; đồng thời một bộ phận khác tiến công nhà tên giám đốc, cắt dây điện thoại. Mặc dù bị địch tra tấn, bệnh tật, nhưng với tinh thần quyết tâm cao, ngay những phút đầu, gần 500 tù nhân đã thoát được ra ngoài. Lực lượng lính bảo vệ của địch ở các vọng gác hoảng hốt bắn như vãi đạn để cản ngăn đoàn tù nhân vượt ngục. 22 đồng chí và đồng bào trúng đạn hy sinh tại cửa nhà tù, trong đó có nhà báo Nguyễn Tấn Sĩ (tức Dương Tử Giang). Khi đoàn chạy đến rừng Tân Định (Vĩnh Cửu), Đảng ủy quyết định mỗi tỉnh thành lập một chi bộ và tìm cách về địa phương. Đường về của các đoàn hết sức gian khổ vì chiến dịch Trương Tấn Bửu của địch đang đánh phá ác liệt. Tỉnh ủy Biên Hoà đã chỉ đạo các Huyện ủy

Tân Uyên, Vĩnh Cửu, Long Thành, tổ chức các tổ liên lạc, dẫn đường cùng nhân dân các xã quanh vùng tận tình giúp đỡ, cung cấp lương thực, che giấu, dẫn đường cho anh em tù vượt ngục tránh né vượt khỏi vòng vây truy lùng gắt gao của địch. Với 462 cán bộ, đảng viên mang theo trên 40 khẩu súng trở về địa phương tiếp tục chiến đấu, các Đảng bộ có thêm nguồn bổ sung, đó là những cán bộ, đảng viên, chiến sĩ kiên cường từ “cõi chết” trở về.

Cuộc phá khám ở nhà tù Tân Hiệp gây tiếng vang khắp nơi trong nước, là lời tố cáo đanh thép đế quốc Mỹ và ngụy quyền bán nước, là biểu tượng lòng dũng cảm, ý chí quật cường, tinh thần đoàn kết, thà hy sinh không khuất phục kẻ thù, không chịu bó tay chờ chết. Sự kiện vĩ đại đó là tấm gương sáng cho lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng.

Tháng 8 năm 1956, đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Xứ ủy Nam bộ căn cứ vào quy luật đấu tranh cách mạng và thực tiễn cuộc đấu tranh ở miền Nam đã viết bản : “*Dự thảo Đường lối cách mạng miền Nam*” làm phương hướng chỉ đạo cho các cấp bộ Đảng.

Tháng 12 năm 1956, Xứ ủy họp và quyết nghị: “*Do nhu cầu của cách mạng miền Nam, trong chừng*

mục nào đó cần có lực lượng tự vệ và vũ trang tuyên truyền để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị và tiến tới sau này dùng lực lượng vũ trang đó để làm cách mạng đánh đổ Mỹ Diêm... Tích cực xây dựng lực lượng vũ trang tuyên truyền, lập các đội vũ trang bí mật, xây dựng căn cứ rừng núi, tranh thủ vận động, cải tạo, tập hợp lực lượng giáo phái bị Mỹ Diêm đánh tan đứng vào hàng ngũ nhân dân, lấy danh nghĩa giáo phái ly khai để diệt ác ôn"⁽¹⁾.

Đầu năm 1957, các tài liệu "Đường lối cách mạng miền Nam" và Nghị quyết của Xứ ủy được Liên Tỉnh ủy miền Đông triển khai cho cấp ủy viên và cán bộ chủ chốt của Biên Hoà.

Đến lúc này, nhiều nơi trong tỉnh đã xuất hiện những cuộc diệt ác ôn, trừ khử bọn mật thám chỉ điểm. Huyện ủy Vĩnh Cửu, Tân Uyên chỉ đạo diệt tên Phổ cảnh sát ở Tân Triều, tên Bảy Xây ở Bình Ý, tên cảnh sát trưởng và tên cai Đàng ác ôn khét tiếng ở các xã vùng chiến khu Đ, tên Sự ở ấp Bình Đa (Tam Hiệp, Vĩnh Cửu). Ở Long Thành, Xuân Lộc, một số tên ác ôn cũng bị nhân dân trừng trị. Phong trào đấu tranh chính trị vẫn tiếp tục phát

⁽¹⁾ Trích Nghị quyết Xứ ủy Nam bộ tháng 12-1956. Lưu phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng.

triển bằng các hình thức trực diện và không trực diện chống vợ vệt thuế khoá, chống phạt vạ, chống tố cộng, khủng bố đàn áp. Trong cuộc tranh, quần chúng biết tranh thủ binh sĩ địch, phân hoá hàng ngũ lính nguy đồng tình với quần chúng. Nhiều cuộc đấu tranh của quần chúng có tổ chức, lãnh đạo chặt chẽ như tổ chức hàng trăm đồng bào các xã Phước An, Phước Thọ, Long Phước, công nhân cao su sở Bình Sơn, Sihp... kéo vào quận lỵ Long Thành đấu tranh với quận trưởng, đấu tranh chống địch bắt lính, đòi trả chồng con em của họ về với gia đình.

Giữa năm 1958, đế quốc Mỹ cho xe ủi, ủi phóng đường rừng Bình Đa (căn cứ kháng chiến cũ), ủi phóng đường khu vực ấp Bình Dương, An Hảo để mở xa lộ Biên Hoà, nối trung tâm đầu não Sài Gòn. Đầu năm 1959, Mỹ tập trung làm đường, làm cầu Đồng Nai, đến tháng 10 - 1959 thành đường giáp Hồ Nai và giáp đường Thị Nghè, Sài Gòn lên.

Tỉnh ủy Biên Hoà quyết định thành lập Ban chỉ đạo chống làm xa lộ Biên Hoà - Sài Gòn do đồng chí Hai Nam, Tỉnh ủy viên làm trưởng ban; đồng chí Phan Văn Trang, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Cửu làm ủy viên và trực tiếp lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch phá ủi địa hình,

phá mồ mả ở ấp An Hảo thuộc xã Tam Hiệp và ấp Bình Dương thuộc xã Long Bình. Với khẩu hiệu “*Sống có nhà, thác có mồ*”, “*Mồ mả của tổ tiên, kẻ nào ủi phá thì phải đền tội*”, nhân dân đã cấm vải đỏ lên từng ngôi mộ, kiên quyết đấu tranh với địch không cho chúng ủi phá. Khi bọn thâu Mỹ ồ ạt đưa xe cơ giới đến san mặt bằng, dùng xáng thổi cát dưới sông lên lấp ruộng, hàng trăm bà con tay cầm dao, rựa, cuốc, xẻng kéo đến vây chặt bọn chúng và cản đầu các xe ủi. Trước thái độ hống hách của bọn Mỹ, một bác nông dân tức giận cầm mác xóc tới đâm. Tên Mỹ hoảng sợ bỏ chạy, cầu cứu với tên thông ngôn, hứa ngưng ủi phá. Bọn chúng phải tạm ngưng kế hoạch phá ủi mồ mả 3 tháng. Cuộc đấu tranh quyết liệt và liên tục làm bọn địch phải nhượng bộ, cử đại diện thương lượng với nhân dân chấp nhận bồi thường phí tổn bốc mồ mả, mỗi mộ 3.000 đồng.

Nhân dân vùng Bình Đa, An Hảo, Bình Dương trong cuộc đấu tranh chính trị đã tự trang bị cho mình những vũ khí thô sơ để chống lại kẻ thù hung bạo.

Suốt mấy năm liền đấu tranh cách mạng đầy máu và nước mắt, Đảng bộ và nhân dân Biên Hoà ngày càng nhận thức rõ hơn âm mưu thủ đoạn thâm

độc của kẻ thù, đồng thời cũng thấy rõ đấu tranh vũ trang, sử dụng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng là vấn đề bức bách có ý nghĩa sống còn đối với phong trào cách mạng trong tỉnh.

Với nhận thức đó, theo chỉ đạo của Xứ ủy Nam bộ, Tỉnh ủy Biên Hoà nắm thời cơ khi nội bộ chính quyền ngụy ở Sài Gòn xảy ra khủng hoảng trong việc tranh giành quyền lực chính trị, để khoét sâu mâu thuẫn kẻ thù, xây dựng phát triển thực lực. Ngô Đình Diệm dùng các biện pháp mua chuộc, lôi kéo, phân hóa các giáo phái thân Pháp ở miền Nam như Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên. Ngày 28-4-1955, cuộc xung đột giữa lực lượng Bình Xuyên thân Pháp và Diệm nổ ra, gây nhiều thiệt hại cho nhân dân Sài Gòn - Gia Định. Tháng 5-1955, lực lượng Bình Xuyên gồm 3 tiểu đoàn bị đánh bật ra khỏi nội thành Sài Gòn, phải rút chạy về rừng Sác ở Long Thành.

Ban Binh vận Xứ ủy đã cử đồng chí Nguyễn Trọng Tâm, cán bộ binh vận, về rừng Sác liên hệ cùng Huyện ủy Long Thành, các chi bộ Phước Khánh, Phước Lý... nắm tình hình lực lượng Bình Xuyên, trước mắt vận động binh sĩ Bình Xuyên không đánh phá, không cướp bóc nhân dân và bằng mọi cách vận động lực lượng Bình Xuyên để chống lại chính quyền bù nhìn Ngô Đình Diệm. Tháng 7-

1955, Xứ ủy cử một đoàn cán bộ do đồng chí Võ Văn Khánh, Xứ ủy viên dự khuyết làm trưởng đoàn; đồng chí Phạm Văn Thuận, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Biên Hoà làm phó đoàn xuống rừng Sác tiếp xúc làm việc với Bảy Viễn để chuyển lực lượng Bình Xuyên về căn cứ chiến khu Đ. Tháng 8 - 1955, địch mở chiến dịch Hoàng Diệu tấn công vào rừng Sác, nên việc vận động lực lượng Bình Xuyên gặp khó khăn. Lực lượng Bình Xuyên hoàn toàn tan rã. Tiểu đoàn 3 do trung tá Võ Văn Môn chỉ huy được Huyện ủy Long Thành và các chi bộ cơ sở giúp đỡ vượt vòng vây của địch, vượt lộ 15 về đứng chân ở Mã Đà (chiến khu Đ) với 220 cán bộ, chiến sĩ.

Tranh thủ, phân hoá, lôi kéo đưa được tiểu đoàn 3 Bình Xuyên về căn cứ chiến khu Đ để thêm lực lượng chống kẻ thù đế quốc Mỹ và tay sai bán nước, thể hiện sự nhạy bén của Đảng bộ Biên Hoà và cơ sở cách mạng ở địa phương.

Huyện ủy Long Thành đã xây dựng được một trung đội do Châu Văn Phú⁽¹⁾ chỉ huy, tuyển chọn 18 thanh niên cốt cán (trong đó có 5 đảng viên) của các xã Phú Hội, Phú Hữu, Phước Khánh, Tam An...

⁽¹⁾ Châu Văn Phú là nội tuyến của ta trong bảo an, do bị lộ, đã tổ chức diệt tên đội Lạc và đưa đơn vị thoát ly tham gia cách mạng.

đưa vào đơn vị này. Đơn vị vũ trang sau đó chuyển về đứng chân ở Hắc Dịch, trở thành trung đội vũ trang của tỉnh Bà Rịa do đồng chí Nguyễn Quốc Thanh (Ba Thanh) chỉ huy.

Thời kỳ từ tháng 9-1955 đến tháng 3-1957, đơn vị Châu Văn Phú do Đảng ta lãnh đạo và tổ chức nhưng trong hoạt động vẫn lấy danh nghĩa là lực lượng Bình Xuyên ly khai đấu tranh chống Mỹ Diêm (vì thời kỳ này còn thực hiện đường lối đấu tranh chính trị).

Tháng 3 -1957, Xứ ủy ra Chỉ thị số 15, chủ trương tổ chức lực lượng vũ trang tuyên truyền. Tháng 3-1957, Tỉnh ủy Biên Hoà đã thành lập đội vũ trang tuyên truyền lấy phiên hiệu C250 gồm 60 chiến sĩ là những cán bộ, chiến sĩ, bộ đội, du kích thời kỳ 9 năm còn lại, một số đồng chí vượt ngục từ nhà tù Tân Hiệp (gần ba trung đội), trong đó có 10 đồng chí từ Long Thành lên làm nòng cốt. Đơn vị do đồng chí Huỳnh Văn Viên (Ba Viên) làm đội trưởng, Nguyễn Văn Hoa (Năm Hoa), Bảy Phú làm đội phó, chính trị viên là đồng chí Nguyễn Văn Luông (Sáu Phát). Lực lượng đóng quân, luyện tập tại xã Tân Tịch, Mỹ Lộc (Tân Uyên, chiến khu Đ). Tổ quân nhu, quân trang do đồng chí Dương Đình

Ngụ (Tư Đức) phụ trách; tổ quân khí do Trần Văn Quỳ (Chín Quỳ) và Bảy Thăng phụ trách. Đến tháng 7-1958, Xứ ủy rút C250 về thuộc Ban quân sự Miền. Đồng chí Sáu Phát được bổ sung vào Tỉnh ủy Biên Hoà (Tỉnh ủy viên), Tỉnh ủy phân công về làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu thay thế đồng chí Nguyễn Văn Tổ về làm phó ban Binh vận tỉnh.

Tháng 1 năm 1958, đại đội 60, đại đội vũ trang tập trung đầu tiên của miền Đông Nam bộ chính thức ra đời. Tiếp theo đó, các đại đội 50, 70 cũng được thành lập. Đại đội 50 xây dựng căn cứ ở vùng Bù Cháp, Lý Lịch. Trong buổi đầu khó khăn thiếu thốn, đồng bào các dân tộc Chơro, Xtiêng đã hết lòng đùm bọc cứu mang đơn vị. Họ san sẻ từng củ khoai, trái bắp và chỉ cách cho cán bộ cách mạng đào củ chụp (Mã Đà) làm lương thực; cùng với bộ đội khai phá nương rẫy, tăng gia sản xuất, đóng góp một phần lương thực nuôi cán bộ chiến sĩ các cơ quan của Xứ ủy và Liên Tỉnh ủy miền Đông.

Đối phó với phong trào và lực lượng cách mạng đang phát triển ở các tỉnh miền Đông Nam bộ, địch ngày càng lao sâu vào những hành động tội ác vô cùng man rợ.

Ngày 1 tháng 12 năm 1958, đế quốc Mỹ và bè

lũ tay sai Ngô Đình Diệm dùng thuốc độc gây ra vụ thảm sát ở nhà tù Phú Lợi. Hàng trăm cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước bị giết hại. Làn sóng căm phẫn dâng lên mạnh mẽ khắp trong cả nước.

Thường vụ Tỉnh ủy thông báo sự kiện đau thương đến các cấp ủy, chỉ đạo các cấp ủy phải lãnh đạo, giáo dục, tổ chức quần chúng và gia đình có người thân bị địch bắt giam ở nhà tù Phú Lợi đấu tranh. Ta tổ chức hàng trăm quần chúng đội khăn tang kéo đến tỉnh trưởng Biên Hoà, tỉnh trưởng Thủ Dầu Một, các quận trưởng Long Thành, thị xã Biên Hoà, Xuân Lộc... khóc kể tố cáo tội ác dã man của Mỹ ngụy. Quần chúng đã tranh thủ binh sĩ ủng hộ cuộc đấu tranh, hạn chế sự khủng bố, đàn áp của bọn công an, cảnh sát.

Ở Vĩnh Cửu, đồng chí Nguyễn Thị Bảy Bê tổ chức vận động hàng chục chị em phụ nữ xã Hiệp Hoà đầu đội khăn tang kéo đến dinh tỉnh trưởng kêu gào khóc lóc đòi trả chồng con em của mình đang bị chúng giam giữ.

Không khuất phục được ý chí và tinh thần cách mạng của nhân dân, địch càng thẳng tay khủng bố, bắt bớ, tra tấn dã man, chém giết cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước. Tháng 5 năm 1959, Ngô Đình Diệm ban hành luật 10/59 “*đặt cộng sản ra*

ngoài vòng pháp luật". Chúng lê máy chém đi khắp nơi, hành quyết cán bộ, đảng viên không cần xét xử. Tại Xuân Lộc, địch bắt giết đồng chí Phong, bêu đầu tại ngã ba Tân Phong, không cho gia đình chôn cất để khủng bố tinh thần quần chúng. Khắp nơi, địch tổ chức tố cộng, diệt cộng, bọn chỉ điểm, công an rình rập bắt người, bắt cán bộ kháng chiến gây ra không khí ngột ngạt, căng thẳng bao trùm khắp thôn xóm, làng xã.

Đảng ta lãnh đạo nhân dân ta thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ một cách nghiêm túc, nhưng đế quốc Mỹ ngày càng thể hiện rõ âm mưu xâm lược miền Nam. Năm 1959, Mỹ đã đưa cố vấn quân sự xuống chỉ huy huấn luyện quân nguy tới cấp tiểu đoàn. Tại thị xã Biên Hoà, đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) đóng tại văn phòng nhà máy cưa BIF Tân Mai. Tháng 2-1959, Liên Tỉnh ủy miền Đông và Tỉnh ủy Biên Hoà thống nhất chủ trương đánh đoàn cố vấn quân sự Mỹ ở Biên Hoà. Đồng chí Nguyễn Văn Hoa (Năm Hoa) đội phó đội C250 cùng một số trinh sát quen thuộc địa hình được Ban quân sự Miền cử vào nội thành, nghiên cứu trụ sở đoàn cố vấn MAAG ở BIF. Được đồng chí Trương Văn Lễ (Ba Lễ) Bí thư Thị ủy Biên Hoà và các gia đình cơ sở ở nội ô thị xã như gia đình bà Sáu Tư, Nguyễn Thị Vết, Lê Thị Xuân giúp đỡ che giấu, các đồng chí

cán bộ, chiến sĩ trình sát đã điều nghiên, chuẩn bị suốt mấy tháng trời, nắm rõ hệ thống bố phòng và quy luật đi lại sinh hoạt của bọn cố vấn Mỹ ở đây.

Đêm 7 tháng 7 năm 1959, một bán đội thuộc đơn vị C250 do đồng chí Nguyễn Văn Hoa (Năm Hoa) chỉ huy từ chiến khu Đ vượt sông Đồng Nai, kết hợp với lực lượng tự vệ mật được vũ trang của thị xã Biên Hoà đột nhập vào nội ô thị xã, tiến công trụ sở phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ, diệt tại chỗ hai tên cố vấn Mỹ (thiếu tá Bael Buis và trung sĩ Chester Ovmand) và làm bị thương một số tên khác.

Trận đánh bọn xâm lược Mỹ tại thị xã Biên Hoà là trận đánh đầu tiên diễn ra ở miền Nam, vạch trần bản chất xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam, gây tiếng vang khắp cả nước và thế giới.

Sau tiếng súng diệt Mỹ tại nhà máy cưa BIF, Đảng bộ Biên Hoà gặp phải một thử thách nghiêm trọng do sự phản bội của một số cán bộ, đảng viên thoái hoá biến chất.

Tháng 5 -1959, tên Trần Xuân Hà (Hà Tư), Bí thư Huyện ủy Tân Uyên, rồi chuyển làm Bí thư Huyện ủy Long Thành đã đầu hàng, dẫn địch bắt cán bộ, đảng viên ở hai huyện Tân Uyên, Long Thành. Ở Long Thành, hắn dẫn bắt 4 Huyện ủy

viên Trần Tấn Lộc, Năm Khôi, Châu Minh Sĩ... Tên Hai Giò, Bí thư chi bộ xã Phú Hữu cũng phản bội đầu hàng, dẫn địch bắt hầu hết đảng viên, cơ sở của xã. Cùng trong tháng 5-1959, Tư Cường (Đoàn Trị) cán bộ binh vận của tỉnh, được phân công theo dõi vận động lính sư đoàn 5 tại Bình Đa (Tam Hiệp) đầu hàng giặc. Hắn dẫn lính bắt hết cơ sở nội tuyến trong lòng địch và bắt cơ sở quần chúng đã từng nuôi giấu hắn ở Bình Đa, An Hảo, Hiệp Hoà. Ngày 20 - 8 -1959, Ba Chánh, Trưởng ban giao liên tỉnh Biên Hoà phản Đảng, đầu hàng địch. Ngay hôm sau (21-8-1959), Chánh dẫn công an về bao bắt đồng chí Ngô Bá Cao, Bí thư Tỉnh ủy tại nhà chị Hai Xuân ở ấp Tân Bản, phường Bửu Hoà. Tiếp đó, y dẫn địch bắt tiếp đảng viên, cơ sở cốt cán, quần chúng giao liên và các đầu mối giao liên công khai do y xây dựng. Sau đó, Mười Lỗi, cán bộ Huyện ủy Tân Uyên cũng ra hàng giặc, dẫn địch bắt đảng viên, cơ sở mà hắn biết.

Như vậy, chỉ trong thời điểm từ tháng 5 đến tháng 8 -1959, tại Biên Hoà, 5 tên mất lập trường ra đầu hàng giặc, phản bội Tổ quốc, phản Đảng, dẫn địch bắt trên 300 cán bộ, đảng viên, đoàn viên, cơ sở cốt cán quần chúng ở Long Thành, Tân Uyên, Vĩnh Cửu, thị xã Biên Hoà. Có người bị địch bao bắt tại nhà, có người chúng đón trên đường để bọn

đầu hàng nhìn mặt, vì hầu hết cán bộ, đảng viên đều ở công khai hợp pháp. Tình hình lúc bấy giờ hết sức căng thẳng, Đảng bộ chỉ còn chi bộ Thái Hoà, chi bộ Bù Cháp-Lý Lịch và một số đảng viên lẻ. Cán bộ lãnh đạo Tỉnh ủy, Huyện ủy không còn ở công khai nữa, phải tránh né để bảo tồn và móc nối liên lạc để chỉ đạo đối phó tình hình.

Ngày 29 tháng 12 năm 1959, dịch mở toà án quân sự đặc biệt kết án tử hình đồng chí Ngô Bá Cao, Bí thư Tỉnh ủy; Nguyễn Văn Thái (Tư Xường), Huyện ủy viên Vĩnh Cửu; đồng chí Ba Đảo, Bí thư xã Tam Hiệp; Nguyễn Văn Khon (Bảy Lang) cán bộ binh vận tỉnh... về tội chủ mưu đánh Mỹ ở nhà máy cưa BIF (mặc dù các đồng chí này không tham gia trận đánh). Trước toà án quân sự đặc biệt của Mỹ ngụ ở thị xã Biên Hoà, các đồng chí đã nêu cao khí tiết người cộng sản, danh thép tố cáo âm mưu xâm lược và tội ác của đế quốc Mỹ và tay sai: “Chúng tôi yêu nước, chúng tôi không có tội. Kẻ có tội chính là Hoa Kỳ cướp nước Việt Nam. Kẻ có tội là bọn tay sai bán nước cho Hoa Kỳ, giày xéo dân Việt Nam”. Các đồng chí đã biến toà án quân sự đặc biệt của kẻ thù thành cuộc vạch tội bọn xâm lược và tay sai bán nước. Cuộc đấu tranh của những người cộng sản Biên Hoà đã có tác động mạnh mẽ với quần chúng nhân dân, với báo chí và dư luận

tiến bộ trong và ngoài nước. Mọi người, kể cả bọn nguy có mặt tại phiên toà đều phải khâm phục ý chí của người cộng sản.

Liên sau đó, nhân dân Biên Hoà, Sài Gòn và khắp nơi trong cả nước đã cực lực đấu tranh phản đối, đòi Mỹ Diệm phải xóa án tử hình. Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân buộc địch phải xóa án tử hình và đày các đồng chí ra Côn Đảo.

Phong trào cách mạng Biên Hoà lúc bấy giờ gặp muôn vàn khó khăn. Liên Tỉnh ủy miền Đông chỉ định đồng chí Lê Quang Chử làm Bí thư Tỉnh ủy Biên Hoà, căn cứ tỉnh chuyển về chiến khu Đ. Huyện ủy Vĩnh Cửu do đồng chí Sáu Phong, Phó Bí thư thường trực điều hành, căn cứ chuyển về đóng ở Suối Nước, ấp Tân Thiều, xã Tân Hiệp.

Để khôi phục lại phong trào, Huyện ủy Vĩnh Cửu tổ chức một bộ phận Huyện ủy gồm đồng chí Phan Văn Trang, Lê Văn Trọng, Nguyễn Đông Châu do đồng chí Năm Trang, Thường vụ Huyện ủy làm trưởng nhóm phụ trách 6 xã. Đồng chí Nguyễn Đông Châu (Ba Xước) phụ trách các xã Hoá An, Bình Trị; đồng chí Lê Văn Trọng (Hai Rộng) phụ trách các xã Tân Vạn, Bửu Hoà; đồng chí Phan Văn Trang (Năm Trang) phụ trách các xã Tân Hiệp, Tân Hạnh. Mỗi tuần, các đồng chí họp nhau tại Cồn Thổ